

Bản án số: **283/2020/HS- PT**

Ngày: 28 tháng 9 năm 2020.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Trần Quốc Cường**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đinh Ngọc Kính** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 287/2020/HSPT ngày 10/8/ 2020, đối với bị cáo Trần Xuân T bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo.

Trần Xuân T, (tên gọi khác: T), sinh ngày 16/01/1994, tại Gia Lai. Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T và bà Mai Thị Thanh N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án, Ngày 26/3/2016 phạm tội Trộm cắp tài sản. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31, ngày 17/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện C, tuyên phạt 12 tháng tù giam và phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Thi hành án tại Trại giam G, ngày 26/2/2017 chấp hành xong hình phạt. Ngày 01/8/2016 Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C ra quyết định thi hành án chủ động, đến ngày 04/3/2020 gia đình của bị can nộp 6.657.500 đồng (bao gồm tiền án phí, hình phạt bổ sung và lãi suất quá hạn), tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 05/2/2010, phạm tội gây rối trật tự công cộng. Tại Bản án số 42 ngày 22/7/2010 của Tòa án huyện C, tuyên phạt 10 tháng tù giam, Trần Xuân T kháng cáo. Tại Bản án hình sự Phúc thẩm số 96 ngày 10/12/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai tuyên phạt 06 tháng tù giam. Thi hành án tại giam G, ngày

30/01/2011 chấp hành xong hình phạt. Đến ngày 09/6/2011 chấp hành xong việc nộp án phí.

Ngày 03/12/2012 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C Quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Gia Lai thời gian là 24 tháng. Ngày 12/6/2014 tái hòa nhập cộng đồng.

Ngày 24/02/2016 bị Công an huyện C xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị bắt phạm tội quả tang ngày 08/01/2020 và chuyển tạm giữ, tạm giam cho đến nay, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 08/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với: Trần Xuân T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tang vật tạm giữ của T là: 01 bì ni lông màu đen bên trong có 02 gói chất bột, T khai là Heroine, 01 điện thoại di động và 01 xe ô tô hiệu Lacetti BKS 81A-18962.

T1 hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Xuân T tại tổ 05 phường Yên Thế, thành phố Pleiku, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện và thu giữ: 01 gói chất bột màu trắng, T khai là Heroine mua về để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 149/KLGD ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

- 01 gói chất bột thu giữ khi khám xét niêm phong số 1, gửi giám định là Heroine có khối lượng 0,0205 gam.

- 02 gói chất bột thu giữ khi bắt quả tang, gửi giám định là Heroine có tổng khối lượng là 7,0715 gam.

Tổng số chất bột thu giữ mà T khai là Heroine có khối lượng là: 7,092 gam.

Tại Cơ quan điều tra Trần Xuân T khai nhận:

Thông qua mối quan hệ bạn bè ngoài xã hội, T có số điện thoại của một người tên T nhà ở thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có bán ma túy loại Hêrôin. Ngày 08/01/2020 T gọi điện thoại cho T hỏi mua 9.000.000đồng ma túy và được T đồng ý bán. Sau khi thỏa thuận giá cả xong, T hẹn với T trực tiếp qua thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 08/01/2020 Trần Xuân T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Daewoo loại Lacetti biển số 81A-189.62 đi từ thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai qua thành phố B, Đắk Lắk để giao dịch mua ma túy với T, nhưng do bản thân chưa có giấy phép lái xe ô tô nên T đã gọi điện thoại cho chú ruột là Trần Ngọc T1 (trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai) và nhờ T1 chở T đi qua Đắk Lắk. Trần Xuân T không nói cho Trần Ngọc

T1 biết việc T đi qua Đăk Lăk để mua ma túy mà chỉ nói T1 chở đi Đăk Lăk có công việc.

Khoảng 20 giờ ngày 08/01/2020 T và T1 đi qua thành phố B, tỉnh Đăk Lăk đến Km 13 trên quốc lộ 14 hướng đi tỉnh Đăk Nông. Lúc này T nói T1 dừng xe bên đường sau đó T xuống xe và đi vào một ngõ hẻm nhỏ phía sau xe ô tô. Tại đây, T gặp người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và mua của người đàn ông này 02 “chỉ” Hêrôin với giá 9.000.000 đồng. Nhận tiền xong người đàn ông tên T đưa cho T 01 gói nilông màu đen bên trong có Heroine. Sau khi mua được ma túy, Trần Xuân T cầm gói ma túy cất giấu trong người và quay lại xe ô tô nói với Trần Ngọc T1 chở T về lại Gia Lai. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi T và T1 về đến khu vực trạm thu phí BOT trên quốc lộ 14, thuộc tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng phòng chống ma túy Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an xã I, huyện CH kiểm tra và bắt qua tang T cùng với 7,0715 gam Heroine.

Tại cơ quan điều tra Trần Xuân T khai nhận bản thân nghiện ma túy (hêrôin) từ năm 2012 cho đến nay. Ngày 08/01/2020 do có nhu cầu sử dụng hêrôin nên T đã liên lạc với người tên T ở Đăk Lăk để mua ma túy mang về Gia Lai nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Đối với 0,0205 gam Heroine thu giữ khi khám xét nơi ở, T mua về để sử dụng nhưng do quên nên chưa sử dụng hết thì bị thu giữ.

Theo lời khai của Trần Xuân T và của Trần Ngọc T1: Việc T nhờ chú của mình là Trần Ngọc T1 chở đi sang tỉnh Đăk Lăk có công việc, còn việc T mua ma túy thì T1 không biết.

Tang, vật chứng vụ án:

- 7,092 gam Heroine được niêm phong trong 02 phong bì thư.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen kèm 01 sim số.
- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO, loại LACETTI, màu bạc, biển số đăng ký: 81A-189.62. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô này là của Lê Thị T2 (trú tại tỉnh Gia Lai) cho Trần Xuân T mượn để đi uống cà phê vào ngày 08/01/2020. Việc T dùng xe ô tô này đi mua ma túy để sử dụng thì T2 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Trần Xuân T. Do đó ngày 05 tháng 3 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả lại chiếc xe ô tô này cho chủ sở hữu là chị Lê Thị T2.

Với nội dung nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/ HS-ST ngày 02/ 7 /2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T mức án 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2020.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020 bị cáo Trần Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn xin kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn xin kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do bị cáo Trần Xuân T là người nghiện ma túy để có ma túy sử dụng nên bị cáo liên lạc với người tên T (không rõ nhân thân lai lịch) ở Đắk Lắk mua 9.000.000 đồng Heroine, trên đường đi về Gia Lai thì bị lực lượng phòng chống ma túy Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với Công an xã I, huyện CH kiểm tra và bắt quả tang số Heroine bị cáo cất giấu trong người. Qua khám xét chỗ ở của bị cáo và qua giám định, khẳng định bị cáo đã tàng trữ khối lượng 7,092 gam là ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc sử dụng, tàng trữ chất ma túy của bị cáo xâm phạm chính sách quản lý nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như xem xét về nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 06 năm tù là thỏa đáng, do vậy đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Xuân T. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2020/HS-ST ngày 02-7-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/01/2020.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS – Công an huyện C.
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Xuân Thành